THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 40/2012/QĐ-TTg	*Hà Nội, ngày 05 tháng 10 năm 2012*

QUYẾT ĐỊNH
Về quản lý tiền mẫu, tiền lưu niệm

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 46/2010/QH12 ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Theo đề nghị của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam,

Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định về quản lý tiền mẫu, tiền lưu niệm.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định việc thiết kế, in, đúc, bảo quản, vận chuyển, giao nhận, cấp, bán tiền mẫu, tiền lưu niệm của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (sau đây gọi tắt là Ngân hàng Nhà nước).

2. Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

3. Kho bạc Nhà nước; cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan khác.

4. Cơ sở in, đúc tiền.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. "Tiền mẫu" là tiền giấy, tiền kim loại do Ngân hàng Nhà nước phát hành, có đầy đủ các tiêu chuẩn kỹ thuật, chất lượng như các loại tiền được Ngân hàng Nhà nước công bố lưu hành. Tiền mẫu được dùng làm chuẩn để đối chứng trong nghiệp vụ phát hành tiền, được sử dụng cho mục đích nghiên cứu, bảo tàng, giới thiệu, sưu tập, lưu niệm và không có giá trị làm phương tiện thanh toán trong lưu thông.

2. "Tiền lưu niệm" là đồng tiền tượng trưng không có giá trị làm phương tiện thanh toán, được phát hành cho mục đích sưu tập, lưu niệm.

Chương II
TIỀN MẪU

Điều 4. Tiền mẫu

1. Căn cứ vào mục đích, nhu cầu sử dụng, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước trình Thủ tướng Chính phủ số lượng, chủng loại tiền mẫu cần in, đúc.

2. Việc thiết kế, in, đúc tiền mẫu được thực hiện theo quy định như đối với thiết kế, in, đúc tiền; riêng tiền giấy mẫu được in chữ "Tiền mẫu" hoặc/và chữ "Specimen", ngoài 2 hàng số seri tượng trưng (ở vị trí tương ứng như đối với tiền giấy) gồm 2 chữ cái và các chữ số "0", ở mặt trước của tiền giấy mẫu được in thêm hàng số seri ở phần lề trắng để phục vụ cho việc quản lý tiền mẫu.

Điều 5. Đối tượng được cấp tiền mẫu

Căn cứ vào mục đích, nhu cầu sử dụng và số lượng tiền mẫu được in, đúc, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước cấp tiền mẫu cho các đối tượng sau:

1. Các đơn vị chức năng thuộc Ngân hàng Nhà nước.

2. Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, Kho bạc Nhà nước.

3. Các đơn vị thuộc các Bộ, ngành có liên quan trong công tác đấu tranh chống tiền giả.

4. Các tổ chức, cá nhân nước ngoài.

Điều 6. Thu đổi tiền mẫu

Tiền mẫu rách nát, hư hỏng trong quá trình sử dụng của các đối tượng được cấp tiền mẫu theo Khoản 1, Khoản 2, Khoản 3 Điều 5 Quyết định này được Ngân hàng Nhà nước xem xét, thu đổi. Việc thu đổi được thực hiện cùng mệnh giá, cùng chủng loại và không thu phí.

Điều 7. Bảo quản, giao nhận, vận chuyển tiền mẫu

1. Việc giao nhận, bảo quản, vận chuyển tiền mẫu trong hệ thống Ngân hàng Nhà nước, tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thực hiện theo các quy định của pháp luật như đối với giao nhận, bảo quản, vận chuyển tiền.

2. Đối tượng được cấp tiền mẫu theo Khoản 1, Khoản 2, Khoản 3 Điều 5 Quyết định này nếu làm mất tiền mẫu, ngoài việc các tổ chức phải chịu trách nhiệm bồi thường vật chất, các cá nhân được giao nhiệm vụ bảo quản tiền mẫu còn phải chịu các hình thức xử lý kỷ luật, xử lý vi phạm hành chính theo quy định. Mức bồi thường vật chất bằng mệnh giá số tiền mẫu đã bị mất. Sau đó, Ngân hàng Nhà nước có thể xem xét cấp lại tiền mẫu cho đơn vị sử dụng.

Điều 8. Thu hồi tiền mẫu

Ngân hàng Nhà nước thu hồi một phần hoặc toàn bộ số tiền mẫu đã cấp trong các trường hợp:

1. Sau khi Thủ tướng Chính phủ quyết định đình chỉ lưu hành một hay nhiều loại tiền, trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày Ngân hàng Nhà nước thông báo, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố thu hồi toàn bộ số tiền mẫu đã cấp cho các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, Kho bạc Nhà nước trên địa bàn. Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố, Sở giao dịch Ngân hàng Nhà nước được giữ lại một bộ tiền mẫu để sử dụng tại chỗ, số còn lại nộp về các kho tiền trung ương.

2. Các đối tượng khác được cấp tiền mẫu giao nộp khi có yêu cầu bằng văn bản của Ngân hàng Nhà nước.

Chương III
TIỀN LƯU NIỆM

Điều 9. Tổ chức thiết kế, in, đúc và cấp tiền lưu niệm

1. Ngân hàng Nhà nước tổ chức hoặc hợp tác với các đối tác trong và ngoài nước để thiết kế, in, đúc tiền lưu niệm. Đối tác của Ngân hàng Nhà nước phải là tổ chức hoạt động trong lĩnh vực in, đúc tiền; kinh doanh, chế tác kim khí quý; kinh doanh tiền lưu niệm hay các ngành hàng lưu niệm.

2. Đối với các chủ đề liên quan đến sự kiện lịch sử, chính trị, sự kiện trọng đại của quốc gia, Ngân hàng Nhà nước trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt thiết kế mẫu về chủ đề, kích thước, trọng lượng, hình vẽ, hoa văn và các đặc điểm khác của các loại tiền lưu niệm, đối tác thiết kế, in, đúc tiền lưu niệm.

3. Khi phát hành tiền lưu niệm, Ngân hàng Nhà nước thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng về chủ trương phát hành tiền lưu niệm của Ngân hàng Nhà nước.

4. Thống đốc Ngân hàng Nhà nước xem xét việc cấp tiền lưu niệm cho các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

Điều 10. Bảo quản, giao nhận, vận chuyển tiền lưu niệm

Việc bảo quản, giao nhận, vận chuyển tiền lưu niệm của Ngân hàng Nhà nước được thực hiện theo các quy định của pháp luật như đối với bảo quản, vận chuyển, giao nhận, vận chuyển tiền.

Chương IV
NHỮNG QUY ĐỊNH
VỀ BÁN TIỀN MẪU, TIỀN LƯU NIỆM

Điều 11. Bán tiền mẫu, tiền lưu niệm

1. Ngân hàng Nhà nước tổ chức bán tiền lưu niệm theo hợp đồng với các đối tác trong và ngoài nước theo quy định tại Khoản 1 Điều 9 Quyết định này.

2. Căn cứ mục đích, nhu cầu sử dụng của các tổ chức, cá nhân và số lượng tiền mẫu, tiền lưu niệm hiện có, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quyết định số lượng tiền mẫu, tiền lưu niệm bán cho các tổ chức, cá nhân.

3. Trong từng thời kỳ, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quyết định phương thức, giá bán tiền mẫu, tiền lưu niệm. Đối với tiền mẫu, giá bán tiền mẫu không thấp hơn mệnh giá.

Điều 12. Hạch toán tiền mẫu, tiền lưu niệm

1. Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố, Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước, tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, Kho bạc Nhà nước tổ chức hạch toán tiền mẫu, tiền lưu niệm theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

2. Các khoản thu, chi trong công tác quản lý tiền mẫu, tiền lưu niệm được hạch toán vào thu, chi nghiệp vụ của Ngân hàng Nhà nước.

Chương V
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 13. Điều khoản thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 12 tháng 12 năm 2012. Những quy định trước đây trái với Quyết định này đều bị bãi bỏ.

Điều 14. Trách nhiệm thi hành

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các tổ chức, đơn vị, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- VP BCĐ TW về phòng, chống tham nhũng;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTCP , Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, KTTH (3b). 300

THỦ TƯỚNG

Nguyễn Tấn Dũng